

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2019/HNGĐ-ST

Ngày 24 - 5 - 2019

“V/v xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Huyền Trân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hoàng Dân.

Ông Huỳnh Hoàng Khởi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Cúc – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

Trong ngày 24 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 328/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2019 về việc “Xin ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 314/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lưu Kim D, sinh năm 1983 (có mặt).

Địa chỉ: Số 249C, ấp B, xã T, thành phố C, tỉnh M.

2. *Bị đơn:* Anh Trần Tuấn K, sinh năm 1964 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã T, thành phố C, tỉnh M.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Lưu Kim D trình bày: Chị và anh Trần Tuấn K sống chung vào năm 2008, có tổ chức cưới gả theo phong tục nhưng không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống thời gian đầu có hạnh phúc đến năm 2014, giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do vợ chồng không còn tình cảm với nhau, cuộc sống nản nhai, không ai quan tâm đến ai. Hiện chị và anh K đã sống ly thân cách nay khoảng 4 năm. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh K.

Về con chung: Chị D xác định có hai con chung tên Lưu Trần DL, sinh ngày 06/01/2009 và Lưu Trần DK, sinh ngày 26/10/2011, hiện các con đang sống chung với chị. Khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi cả hai cháu DL và DK, không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị D khai không có.

Về nợ chung: Chị D khai không có nợ ai và cũng không ai nợ lại anh, chị.

- Tại bản tự khai và biên bản hòa giải ngày 07/5/2019 và tại phiên tòa anh Trần Tuấn K trình bày: Về thời gian chung sống, mâu thuẫn vợ chồng và thời gian sống ly thân đúng như chị D trình bày. Nay chị D xin ly hôn, anh đồng ý.

Về con chung: Anh K xác định có hai con chung tên Lưu Trần DL, sinh ngày 06/01/2009 và Lưu Trần DK, sinh ngày 26/10/2011, hiện các con đang sống chung với chị D. Khi ly hôn, anh thống nhất giao cháu DL và cháu DK cho chị D nuôi, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh K khai không có.

Về nợ chung: Anh K khai không có nợ ai và cũng không ai nợ lại anh, chị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, loại việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

[2] Về hôn nhân: Chị D và anh K tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2008 nhưng đến nay vẫn không đăng ký kết hôn mặc dù có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật. Do đó hôn nhân giữa chị D và anh K đã vi phạm pháp luật về mặt hình thức. Quá trình chung sống cả hai đều xác định có nhiều mâu thuẫn, không thể hàn gắn được nên thống nhất ly hôn. Mặc khác do chị D, anh K chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2008 đến nay vẫn chưa đăng ký kết hôn, căn cứ Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06 tháng 01 năm 2016 hướng dẫn thi hành quy định của Luật hôn nhân và gia đình thì quan hệ hôn nhân giữa chị D và anh K không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[3] Về con chung: Chị D và anh K xác định có 02 người con chung tên Lưu Trần DL, sinh ngày 06/01/2009 và Lưu Trần DK, sinh ngày 26/10/2011. Hiện các cháu đang sống chung với chị D. Khi ly hôn cả hai thống nhất giao cháu DL và cháu DK cho chị D tiếp tục nuôi dưỡng, không đặt ra trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con đối với anh K. Tại biên bản ghi nhận ý kiến ngày 07/5/2019 nguyện vọng của cháu DL mong muốn được sống chung với chị D, nguyện vọng của cháu DK muốn được sống chung với anh K. Tại phiên tòa chị D và anh K trình bày do các cháu còn nhỏ nên không muốn tách rời tình cảm chị em và do cha mẹ ly hôn đã là thiệt thòi của các con nên thống nhất giao cả hai cháu cho chị D tiếp tục nuôi dưỡng để bảo đảm các cháu không bị xáo trộn trong cuộc sống. Hội đồng xét xử xét thấy sự tự nguyện thỏa thuận anh K và chị D là phù hợp nên được chấp nhận. Mặc dù, giao con cho chị D nuôi nhưng nếu trong thời gian chăm sóc, nuôi dưỡng chị D gặp khó khăn hoặc cản trở việc anh K thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình đối với con thì anh K vẫn có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

Anh K không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung: Chị D, anh K xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5] Về nợ chung: Chị D, anh K khai không có, không xem xét.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình chị D phải nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 35, 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 14, 51, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về hôn nhân: Không công nhận chị Lưu Kim D và anh Trần Tuấn K là vợ chồng.

Về con chung: Giao các cháu Lưu Trần DL, sinh ngày 06/01/2009 và Lưu Trần DK, sinh ngày 26/10/2011 hiện đang sống với chị D cho chị D tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, không đặt ra trách nhiệm cấp dưỡng đối với anh K.

Anh K không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Chị D, anh K khai không có, không xem xét.

Về nợ chung: Chị D, anh K khai không có, không xem xét.

Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình: Chị Lưu Kim D phải nộp số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Vào ngày 16/4/2019, chị D đã nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000đ theo biên lai số 0002365 Tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được chuyển thu.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị Lưu Kim D, anh Trần Tuấn K có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp.Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Trần Huyền Trân

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp.Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Huyền Trân

